

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày: 18/4/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Phú Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Bà Phan Nguyễn Hồng Châu - Ủy viên ban Thường vụ Quận đoàn Quận 3

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quốc Thông – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hạo – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HS ngày 05/4/2019 đối với các bị cáo:

1. L sinh ngày 27/4/2000 tại Bà Rịa Vũng Tàu; thường trú: 54 đường A, khu phố B1, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông N sinh năm 1975 và bà P sinh năm 1977; tiền án: không; tiền sự: không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/12/2018 (Có mặt).

2. G sinh ngày 17/3/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 90/21/10 đường số A, khu phố B1, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Ô (chết) và bà H sinh năm 1981; tiền án: không; tiền sự: không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/12/2018 (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo N:

Bà H, sinh năm 1981; trú tại: 90/21/10 đường số A, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo G: Luật sư Lâm Quốc Việt – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Bị hại: Ông O, sinh năm 1969; trú tại: 522C đường S, Phường I, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 25/10/2018, G sử dụng xe máy hiệu Honda Vario, màu xám, biển số: 59K2 – 046.XX chạy đến nhà Nguyễn Hải L rủ L đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý, G cho L xem bộ đoản phá khóa gồm: 01 cây đoản bằng kim loại dài khoảng 5 - 6cm, đường kính 0,8cm (một đầu được mài dẹp, một đầu hình lục giác), 01 cái khóa 8 hình chữ L. Sau đó, G điện thoại cho Phạm Lê Phương X, nói X cho đổi xe đi chơi một lúc rồi quay về trả nên X đồng ý. Lúc này, L ngồi chờ còn G chạy xe gần máy đi gặp X lấy xe hiệu Honda Winer, màu xanh trắng, biển số 59S2-667.XX về đưa cho Nguyễn Hải L điều khiển chở G đi trộm cắp tài sản. Sau đó, L chở G đi qua nhiều tuyến đường, đến khoảng 18 giờ 53 phút cùng ngày, khi đi qua trước số nhà 522C đường S, Phường I, Quận B2 thì cả 2 phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Honda SH125, màu đỏ, biển số: 59T1-428.XX của anh Nguyễn Quốc O đang dựng trên lề đường bên phải, nên G kêu L quay xe lại, do sợ bị phát hiện nên L chở G đi qua lại 2 – 3 lần thì dừng xe dưới sát lòng lề đường đứng cảnh giới, G xuống xe đi đến bên phải chiếc xe máy biển số 59T1-428.XX và dùng bộ đoản mở khóa lấy trộm xe tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được xe, L và G gửi chiếc xe tại nhà giữ xe chung cư Thanh Đa, quận Bình Thạnh. Đến ngày 28/10/2018 thì L và G đã bán xe tại trang Web “Chợ tốt” cho người thanh niên tên U (không rõ lai lịch) với giá 11.000.000 đồng, cả hai chia nhau mỗi người 5.500.000 đồng tiêu xài hết. Đối với biển số xe 59T1-428.XX của Nguyễn Quốc O và bộ đoản mở khóa N ném xuống sông cầu Bình Triệu, để không bị phát hiện.

Nhận được trình báo việc bị mất xe của anh O, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 tiến hành truy xét và đã xác định được Nguyễn Chí G và Nguyễn Hải L đã mở khóa lấy xe của anh O. Ngày 12/11/2018, Cơ quan điều tra đã mời Nguyễn Hải L để làm việc. Đến ngày 16/11/2018, Nguyễn Chí G đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, các bị can L và G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 169/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 14/11/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 3 xác định: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại SH125; dung tích 124cc; màu đỏ - đen - xám; số khung: 16DY-017697, số máy F42E -0017730; Xuất xứ: sản xuất, lắp ráp trong nước; đăng ký lần đầu tháng 02/2013, biển số 59T1-428.XX đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 10/2018 có giá là 44.333.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) USB bên trong chứa 01 đoạn Video ghi lại hình ảnh L và G trộm cắp xe tại trước số 522C đường S, Phường I, Quận Y vào ngày 25/10/2018 (gửi kèm hồ sơ).

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại SH125; dung tích 124cc; màu đỏ - đen – xám; biển số 59T1-428.XX hiện chưa thu hồi được.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda, loại Winner, Sơn màu: Xanh trắng, số máy: KC26E1080499, số khung: RLHKC2606GY051114, biển số: 59S2-667.XX, là phương tiện L và G sử dụng khi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Lê Phương X.

- Thu giữ của Nguyễn Hải L 01 bộ quần áo, 01 điện thoại di động Iphone 5.

- Thu giữ của Nguyễn Chí G 01 bộ quần áo và 01 mũ bảo hiểm.

- Về dân sự: Gia đình Nguyễn Hải L và Nguyễn Chí G đã bồi thường cho anh Nguyễn Quốc O tổng cộng số tiền là 60.000.000 đồng, anh O làm đơn bãi nại, không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 07/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hải L và Nguyễn Chí G về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm. Đối với Nguyễn Chí G khi phạm tội đủ 16 tuổi dưới 18 tuổi nên áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí G từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 02 (hai) năm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị phân trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo G trình bày như sau: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho N được hưởng mức án nhẹ nhất để N có cơ hội sửa chữa sai lầm, gia đình sẽ cố gắng giáo dục bị cáo thành người tốt

Người bào chữa cho bị cáo G có ý kiến bào chữa như sau: thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Khi phạm tội bị cáo chỉ mới 16 tuổi 06 tháng 03 ngày nên khả năng nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, dễ thực hiện hành vi phạm tội nếu thiếu sự giáo dục của gia đình. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã ra đầu thú, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại bị cáo không vi phạm pháp luật tại địa phương, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng về tình tiết người phạm tội đầu thú theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử bị cáo Nguyễn Chí G mức án thấp nhất có thể và xin hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ khác đủ có cơ sở kết luận: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 25/10/2018 bị cáo G rủ bị cáo L đi tìm tài sản sỡ hớ trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winer biên số 59S2 – 667.XX chở Nguyễn Chí G đi qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ 53 phút cùng ngày khi đến trước nhà số 522C đường S, Phường I, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện một xe gắn máy hiệu Honda SH 125, màu đỏ, biên số 59T1 – 42816 của anh Nguyễn Quốc O đang dựng trên lề đường nên G quay xe lại đứng dưới lòng đường cảnh giới để G tiếp cận dùng đoản mở khóa lấy trộm xe tẩu thoát.

[2]. Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở kết luận các bị cáo L, G phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo kết luận định giá tài sản chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH 125, biên số 59T1 – 428XX có trị giá là 44.333.000 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng với qui định của pháp luật.

[3] Qua ý kiến tranh luận giữa đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo G, Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát và Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo G là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận. Riêng đề nghị của người bào chữa áp dụng tình tiết đầu thú theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo G, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo G là có cơ sở và phù hợp với quy

định pháp luật, nên không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú đối với bị cáo G.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo G là người gợi ý rủ L đi trộm cắp tài sản, là người chuẩn bị sẵn công cụ phương tiện phạm tội, và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo L là người điều khiển xe, cảnh giới để G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giữ vai trò giúp sức tích cực. Bị cáo L là người có nhân thân xấu, vào ngày 23/11/2015 bị Công an phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý bị cáo với hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tác động đề nghị gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại, người bị hại đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo. Nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo G khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên áp dụng các Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo. Do các bị cáo có nơi cư trú ổn định, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt các yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, thể hiện khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo mà cho các bị cáo hưởng án treo theo qui định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH 125, biển số 59T1 – 428XX, không thu hồi được, gia đình các bị cáo đã khắc phục thiệt hại cho bị hại, anh O đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) USB bên trong chứa 01 đoạn Video ghi lại hình ảnh L và G trộm cắp xe tại trước số 522C đường S, Phường I, Quận Y vào ngày 25/10/2018 (gửi kèm hồ sơ), tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda, loại Winner, Sơn màu: Xanh – trắng, số máy: KC26E1080499, số khung: RLHKC2606GY051114, biển số: 59S2-667.XX, là phương tiện L và G sử dụng khi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã trả cho chủ sở hữu là anh X, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 quần Jean màu xanh, có chữ Gucci, size 34, made in China; 01 áo thun tay dài màu đen, cổ tròn, phía sau cổ áo có chữ Fendi Roma Made in Italy, phía trước ngực có logo hình mắt, nền màu vàng, có tròng màu đen ở giữa, thu giữ của Nguyễn Hải L; 01 áo thun bằng len dài tay màu đen, cổ tròn, phía trước có một sọc đứng màu đỏ và hai sọc đứng màu xanh, size L, sau cổ có chữ IT.IT, có thêu hình con bướm màu vàng trước ngực; 01 quần Jean màu xanh bạc, sau lưng quần có chữ Forever 21; 01 nón bảo hiểm màu trắng không rõ hiệu thu giữ của Nguyễn Chí G. Những tài sản trên của các bị cáo không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho các bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động Iphone 5, màu xám, đã bị bể ở nhiều vị trí, số Imel: 358356061578906, thu giữ của L, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Phạm Lê Phương X không biết G mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở xử lý.

Đối với đối tượng tên U (là người mua tài sản do các bị cáo trộm cắp), không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở làm rõ xử lý.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị

cáo L cho Ủy ban nhân dân phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố bị cáo G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo G 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Chí G cho Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) USB bên trong chứa 01 đoạn Video ghi lại hình ảnh L và G trộm cắp xe tại trước số 522C đường S, Phường I, Quận Y vào ngày 25/10/2018 (gửi kèm hồ sơ), tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5, màu xám, đã bị bể ở nhiều vị trí, số Imel: 358356061578906, thu giữ của L.

- Giao trả cho bị cáo L 01 quần Jean màu xanh, có chữ Gucci, size 34, made in China; 01 áo thun tay dài màu đen, cổ tròn, phía sau cổ áo có chữ Fendi Roma Made in Italy, phía trước ngực có logo hình mắt, nền màu vàng, có tròng màu đen ở giữa.

- Giao trả bị cáo G 01 áo thun bằng len dài tay màu đen, cổ tròn, phía trước có một sọc đứng màu đỏ và hai sọc đứng màu xanh, size L, sau cổ có chữ IT.IT, có thêu hình con bướm màu vàng trước ngực; 01 quần Jean màu xanh bạc, sau lưng quần có chữ Forever 21; 01 nón bảo hiểm màu trắng không rõ hiệu.

(Vật chứng tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước và tài sản giao trả cho các bị cáo theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15/BB/2019 ngày 17/4/2019.)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bà H, người bào chữa cho bị cáo G có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo...(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận :

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Phú Oanh